

Số: 2438 /NV
Về hướng dẫn nâng lương
trước thời hạn năm 2019.

Quận 11, ngày 03 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị.

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP) đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012 và Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định 187/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận 11 về ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Để đảm bảo việc thực hiện nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Phòng Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện như sau:

1. Đối tượng:

a) Cán bộ, công chức, viên chức **trong chỉ tiêu biên chế** và xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành phục vụ trong cơ quan quản lý hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp;

b) Người làm việc hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp và được xếp lương theo bảng lương thừa hành phục vụ theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

c) Cán bộ cấp phường quy định tại Điểm b, Điều 5 và công chức cấp phường Quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách.

Lưu ý: các đơn vị không được giao biên chế (đơn vị tự chủ tài chính) không thuộc đối tượng này.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn:

a) Điều kiện:

- Thời gian: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đối tượng đã nêu tại mục 1 chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 **còn thiếu tối đa 12 tháng so với thời gian quy định.**

- Thành tích: Thành tích (tối thiểu là Lao động tiên tiến) để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành Quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian, như sau:

+ **06 năm gần nhất** (liên tục) đối với các ngạch và các chức danh nghề nghiệp có thời gian 03 năm được nâng một bậc lương theo niên hạn tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019.

+ **04 năm gần nhất** (liên tục) đối với các ngạch và các chức danh nghề nghiệp có thời gian 02 năm được nâng một bậc lương theo niên hạn tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Riêng các trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian 06 năm hoặc 04 năm như trên không được tính xét nâng bậc lương cho lần sau.

b) Tiêu chuẩn: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đối tượng đã nêu tại mục 1 ngoài đạt các điều kiện tại điểm a, mục 2 nêu trên phải đạt tiêu chuẩn nâng lương theo niên hạn, cụ thể phải đủ 2 tiêu chuẩn sau:

- Đối với cán bộ, công chức:

+ Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực trở lên;

+ Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

- Đối với viên chức và người lao động:

+ Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

+ Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

Lưu ý: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động **phải đạt cả về điều kiện lẫn tiêu chuẩn** nêu trên mới thuộc trường hợp đề xuất nâng lương trước thời hạn.

c) Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được đề xuất xét nâng lương trước thời hạn do đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được tập thể cơ quan, đơn vị bình chọn trong một năm **không quá 10%** tổng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị. Danh sách trả lương của

cơ quan, đơn vị được xác định theo quyết định của cấp có thẩm quyền giao biên chế (đối với cán bộ, công chức, viên chức) tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Đối với các cơ quan, đơn vị có tổng số người trong danh sách trả lương tính đến ngày 31 tháng 12 của năm 2019 dưới 10 biên chế được tính 01 chỉ tiêu nâng lương trước thời hạn.

3. Thành phần hồ sơ:

a) Công văn đề nghị của đơn vị (trong Công văn thể hiện: Biên chế được giao, số biên chế hiện đang sử dụng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 và họ tên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đề xuất nâng lương trước thời hạn năm 2019);

b) Biên bản họp xét nâng lương trước thời hạn. Trong biên bản phải thể hiện các nội dung sau:

+ Ghi cụ thể họ tên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và đủ điều kiện về thời gian để xét nâng lương trước thời hạn năm 2019.

+ Ghi cụ thể họ tên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đạt thành tích xuất sắc được đơn vị thống nhất đề xuất nâng lương trước thời hạn năm 2019 trong chỉ tiêu cho phép.

c) Danh sách cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đủ điều kiện xét nâng lương trước thời hạn năm 2019 (theo mẫu đính kèm), được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên (cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được cơ quan đề xuất thì đưa lên đầu danh sách), đề xuất Hội đồng lương Quận xét;

+ Sử dụng file Excel, bảng mã Unicode, font chữ Times New Roman;

+ Gửi kèm file danh sách về địa chỉ email: ttqanh.q11@tphcm.gov.vn.

c) Bản quy định tiêu chuẩn, cấp độ về lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của đơn vị. Tiêu chuẩn, cấp độ về lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và thời gian nâng bậc lương trước thời hạn tương ứng với từng cấp độ thành tích khác nhau của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP do người đứng đầu cơ quan, đơn vị trao đổi với cấp ủy và Ban Chấp hành công đoàn cùng cấp cùng quy định cụ thể trong Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn.

d) Bản photo thành tích (Bảng khen, Giấy chứng nhận Chiến sĩ thi đua, Lao động tiên tiến) của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được đề xuất xét nâng lương trước thời hạn;

đ) Bản photo quyết định lương hiện hưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP sắp xếp theo thứ tự trong danh sách.

Thời gian gửi hồ sơ về Phòng Nội vụ chậm nhất **ngày 31 tháng 12 năm 2019**, quá thời hạn nêu trên xem như các cơ quan, đơn vị không có nhu cầu xét nâng lương trước thời hạn năm 2019. Các cơ quan, đơn vị **không có trường hợp**

đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đề nghị thông báo bằng văn bản gửi Phòng Nội vụ trong thời hạn như trên.

Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị kiểm tra tính chính xác thông tin cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trên Hồ sơ điện tử để thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn, như sau:

- *Rà soát các thông tin như: Họ và tên người được xét nâng bậc lương trước thời hạn, thông tin chức vụ, loại CBCCVV và nhân viên hợp đồng (ở phần thông tin cơ quan).*

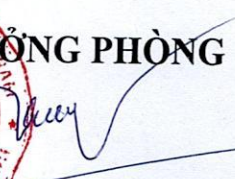
- *Thông tin về lương hiện hưởng: ngạch, bậc, hệ số lương, mốc nâng lương.*

- *Các cơ quan, đơn vị chú ý cập nhật đúng thẩm quyền ban hành Quyết định lương: Cơ quan ra quyết định chọn Đơn vị chủ quản (kể cả Quyết định lương do Sở Nội vụ ban hành).*

Trên đây là hướng dẫn nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc, trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên hệ Phòng Nội vụ (Đ/c Quế Anh – Điện thoại 39.630.597) để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Quận: CT, các PCT;
- Các phòng ban chuyên môn;
- UBND 16 phường;
- Các đơn vị sự nghiệp (Giáo dục, TTYT, VH, TT);
- Lưu: VT.A

**TRƯỞNG PHÒNG**
PHÒNG
NỘI VỤ

Tô Thị Thanh Thúy

Tên cơ quan, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 1

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG
ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ THỜI GIAN XÉT NÂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM 2019
(Đính kèm theo Công văn số/..... ngày tháng 12 năm 2019 của)

STT	CC-VC	Nữ (x)	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mã số ngạch	Bậc hệ số lương hiện hưởng				Ý kiến đề xuất của đơn vị	Thành tích đạt được trong 6 năm hoặc 4 năm gần nhất						Đã xét nâng lương trước hạn vào các năm	Ghi chú
								Bậc	Hệ số	CLBL	MNL		Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	17	18	19	20	21	22	23
			Ví dụ:																	
1	C	x	Nguyễn Thị A	21/2/1982	Chuyên viên	Phòng	01.003	2	2,67		01/11/2017	x	LBTT	CSTD	LBTT	Bảng khen Bộ	LBTT	LBTT		
2	C	x	Nguyễn Thị B	15/12/1981	Cán sự	UBND Phường...	01.004	3	2,26		01/10/2018	x			LBTT	LBTT	CSTD	LBTT		
3	V		Nguyễn Văn D	02/10/1966	Giáo viên	Trường Tiểu học...	V.07.03.07	4	3,33		01/01/2017		LBTT	LBTT	LBTT	LBTT	Bảng khen TP	LBTT	2015	

Ghi chú:

Cột 16-21: Ghi danh hiệu cao nhất đạt được trong 06 năm gần nhất (2014->2019) đối với ngạch chuyên viên và tương đương.
Ghi danh hiệu cao nhất đạt được trong 04 năm gần nhất (2016->2019) đối với ngạch cán sự và tương đương.

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ngày tháng năm 2019
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ